

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1387/SGD&ĐT-CTTT
V/v báo cáo việc thực hiện chính sách,
pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 14 tháng 8 năm 2019

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thành phố.

Theo Công văn số 1920/SLĐT BXH-TE&BDG ngày 7/8/2019 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về việc báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Bến Tre,

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố; các trường Trung học phổ thông, Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thành phố báo cáo công tác thực hiện chính sách, pháp luật về phòng chống xâm hại trẻ em (có đề cương đính kèm).

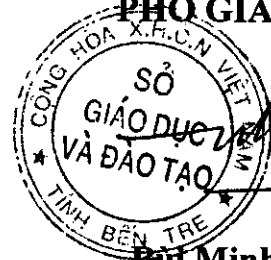
** Lưu ý: Các đơn vị lựa chọn những nội dung của đề cương có liên để báo cáo; tổng hợp đầy đủ các số liệu của phụ lục.*

Báo cáo gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo qua 2 email như sau: phongchinhtritutuong@bentre.edu.vn và phongGDMN.sobentre@moet.edu.vn trước ngày 23/8/2019./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Ban GD Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Website Sở;
- Lưu VT, CTTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Minh Nhựt

**ĐỀ CƯƠNG SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM**

Từ ngày 01.01.2015 đến ngày 30.6.2019

PHẦN A

**ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TRẺ EM VÀ XÂM HẠI TRẺ EM THUỘC
TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

I. TÌNH HÌNH TRẺ EM TRONG NHÀ TRƯỜNG, CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Số lượng trẻ em trong độ tuổi đi học; số trẻ em nam; số trẻ em nữ.
2. Số lượng trẻ em đang học mầm non, mẫu giáo và các cấp học phổ thông.
3. Số lượng trẻ em đang trong độ tuổi đi học nhưng không được đến trường phải tham gia lao động.

II. TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM

1. Số lượng trẻ em bị xâm hại

- Tổng số trẻ em bị xâm hại; số nạn nhân là trẻ em nữ; số nạn nhân là trẻ em nam.

- Số trẻ em và độ tuổi của trẻ em bị xâm hại theo từng hình thức được quy định tại Điều 4 và các điều, khoản khác của Luật Trẻ em gồm:

- + Bạo lực.
- + Bóc lột.
- + Xâm hại tình dục.
- + Các hình thức gây tổn hại khác.

2. Đối tượng, phương thức, thủ đoạn, tính chất, mức độ của hành vi xâm hại trẻ em

- Đối tượng thực hiện hành vi xâm hại trẻ em:

- + Số đối tượng là thầy giáo, cô giáo.
- + Số đối tượng là cán bộ, nhân viên tại trường học, cơ sở giáo dục và đối tượng khác.

- Phương thức, thủ đoạn xâm hại.

- Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi xâm hại.

- Địa bàn xảy ra hành vi xâm hại trẻ em:

- + Số vụ xảy ra tại cơ sở giáo dục (trong đó, số vụ xảy ra tại Nhà trường; bao nhiêu vụ trong Trường Nội trú, bán trú; số vụ xảy ra tại các cơ sở giáo dục khác).

+ Số vụ xảy ra ngoài cơ sở giáo dục.

3. Tác động, hậu quả của hành vi xâm hại trẻ em

- Tác động, hậu quả đối với trẻ em:

+ Số trẻ em tử vong do bị xâm hại.

+ Số trẻ em bị nhiễm HIV/ bệnh hiểm nghèo do bị xâm hại.

+ Số trẻ em bị thương tật do bị xâm hại.

+ Số trẻ em bị rối loạn tâm thần do bị xâm hại.

+ Số trẻ em có thai do bị xâm hại tình dục.

+ Số trẻ em phải bỏ học do bị xâm hại.

+ Số trẻ em bị các tác động khác về thể chất, tinh thần do bị xâm hại.

- Tác động đối với xã hội.

4. Đánh giá về tình hình xâm hại trẻ em

5. Nguyên nhân của tình hình xâm hại trẻ em

6. Dự báo tình hình xâm hại trẻ em trong thời gian tới

PHẦN B

VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

1. Kết quả đạt được

- Số lượng, loại văn bản đã ban hành.

- Thời gian, tiến độ ban hành.

- Đánh giá chất lượng văn bản, tập trung vào các nội dung sau:

+ Việc bảo đảm thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phòng, chống xâm hại trẻ em thuộc trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Việc bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp.

+ Việc bảo đảm tính phù hợp, đáp ứng yêu cầu phòng, chống xâm hại trẻ em trong điều kiện hiện nay.

+ Việc bảo đảm tính kịp thời, hiệu quả, minh bạch, khả thi của văn bản.

+ Việc bảo đảm phù hợp với các Điều ước quốc tế về phòng chống xâm hại trẻ em mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Tồn tại, hạn chế.

- Khó khăn, vướng mắc.

3. Đánh giá chung về công tác ban hành văn bản về phòng, chống xâm

hại trẻ em thuộc trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

4. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc.
- Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

PHẦN C

VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

1. Công tác phổ biến, giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại trẻ em

1.1. Kết quả đạt được

- Các đối tượng được phổ biến, giáo dục kiến thức.
- Nội dung phổ biến, giáo dục kiến thức.
- Các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục kiến thức.
- Kết quả tác động đến nhận thức và hành động của trẻ em trong nâng cao kỹ năng tự bảo vệ bản thân; tác động đến gia đình, nhà trường và xã hội về phòng, chống xâm hại trẻ em.

1.2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Tồn tại, hạn chế.
- Khó khăn, vướng mắc.

2. Về xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em

2.1. Kết quả đạt được

- Về tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục, xâm hại trẻ em vào các hoạt động giáo dục, nội dung chương trình, sách giáo khoa.

- Về xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện trong cơ sở giáo dục.
- Về nâng cao năng lực, phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên các cơ sở giáo dục.

2.2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Tồn tại, hạn chế.
- Khó khăn, vướng mắc.

3. Công tác hỗ trợ, can thiệp của các cơ sở giáo dục khi trẻ em có nguy

cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại

3.1. Kết quả đạt được

- Công tác hỗ trợ của cơ sở giáo dục đối với trẻ em có nguy cơ bị xâm hại:
- + Số trẻ em có nguy cơ bị xâm hại được áp dụng biện pháp hỗ trợ
- + Các biện pháp, hình thức hỗ trợ
- + Đánh giá hiệu quả các biện pháp, hình thức hỗ trợ của các cơ sở giáo dục.
- Công tác can thiệp của các cơ sở giáo dục khi trẻ em bị xâm hại:
- + Số trẻ em bị xâm hại được áp dụng biện pháp can thiệp
- + Các biện pháp, hình thức can thiệp
- + Đánh giá hiệu quả các biện pháp, hình thức can thiệp của các cơ sở giáo dục.

3.2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Tồn tại, hạn chế.
- Khó khăn, vướng mắc.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em thuộc trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

4.1. Kết quả đạt được

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em:

- + Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra
- + Kết quả phát hiện vi phạm qua thanh tra, kiểm tra
- + Kết quả xử lý vi phạm.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến phòng, chống xâm hại trẻ em

- + Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo
- + Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; kết quả phát hiện vi phạm qua giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.
- + Kết quả xử lý vi phạm.

- Công tác giải quyết ý kiến, kiến nghị liên quan đến phòng, chống xâm hại trẻ em

- + Số lượng ý kiến, kiến nghị nhận được
- + Kết quả giải quyết, trả lời kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị.

4.2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Tồn tại, hạn chế.
- Khó khăn, vướng mắc.

5. Về cung cấp, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em

5.1. Kết quả đạt được

- Số lượng vụ việc trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại được cơ sở giáo dục cung cấp thông tin, thông báo, tố giác đến các cơ quan có thẩm quyền.
- Kết quả xử lý của các cơ quan có thẩm quyền.

5.2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Tồn tại, hạn chế.
- Khó khăn, vướng mắc.

6. Về công tác phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong phòng, chống xâm hại trẻ em

6.1 Kết quả đạt được

6.2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

7. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống xâm hại trẻ em

7.1. Kết quả đạt được

- Số lượng, nội dung các dự án, hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống xâm hại trẻ em do sở chủ trì thực hiện.
- Nguồn hỗ trợ tài chính từ các dự án, hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Đánh giá hiệu quả các dự án, hoạt động hợp tác quốc tế của sở đối với công tác phòng, chống xâm hại trẻ em.

7.2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Tồn tại, hạn chế
- Khó khăn, vướng mắc

8. Các công tác khác về phòng, chống xâm hại trẻ em thuộc trách nhiệm của Sở Giáo dục và đào tạo

8.1. Kết quả đạt được

8.2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

- Tồn tại, hạn chế.
- Khó khăn, vướng mắc.

9. Đánh giá chung việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em thuộc trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

10. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc.
- Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo.

PHẦN D

GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO

HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

I. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

1. Giải pháp về thể chế, chính sách
2. Giải pháp về tổ chức thực hiện
3. Giải pháp về nguồn lực

II. CÁC KIẾN NGHỊ

1. Đối với Quốc hội
2. Đối với Chính phủ
3. Đối với các Bộ, ngành Trung ương
4. Đối với địa phương

PHẦN E

MỘT SỐ VỤ, VIỆC CỤ THỂ VỀ XÂM HẠI TRẺ EM

Báo cáo một số vụ, việc xâm hại trẻ em phức tạp, bức xúc, dư luận xã hội quan tâm thuộc trách nhiệm của ngành Giáo dục và đào tạo:

- Tóm tắt nội dung vụ, việc.
- Quá trình giải quyết.
- Kết quả giải quyết.

PHẦN PHỤ LỤC

(Bao gồm: Các bảng biểu, số liệu minh chứng cho nội dung báo cáo)

PHỤ LỤC 01

**SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM
THUỘC LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Năm:....

CÁC HÌNH THỨC XÂM HẠI TRẺ EM	SỐ LƯỢNG TRẺ EM BỊ XÂM HẠI							KẾT QUẢ XỬ LÝ		
	Tổng số trẻ em bị xâm hại	Số trẻ em bị xâm hại là nữ	Số trẻ em bị xâm hại là nam	Số trẻ em bị xâm hại là trẻ khuyết tật	Số trẻ em bị xâm hại tại cơ sở giáo dục công lập	Số trẻ em bị xâm hại tại cơ sở giáo dục tư thục	Số trường hợp đã bị phát hiện, xử lý	Số trường hợp chưa phát hiện được người xâm hại	Số trường hợp xử lý hành chính	Số trường hợp xử lý hình sự
1. Bạo lực trẻ em										
- Hành hạ, ngược đãi, đánh đập										
- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm										
- Hành vi có ý khác gây tổn hại thể chất, tinh thần										
2. Xâm hại tình dục trẻ em										
3. Các hành vi xâm hại khác										
- Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em										

- Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị xâm hại - Các hành vi khác...										
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú: Đề nghị cung cấp số liệu tổng từ ngày 01.01.2015 đến ngày 30.6.2019 và số liệu theo từng năm.